

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

Câu 81. Một lưới thức ăn trên đồng cỏ được mô tả như sau: thỏ, chuột đồng, châu chấu và chim sẻ đều ăn cỏ; châu chấu là thức ăn của chim sẻ; cáo ăn thỏ và chim sẻ; cú mèo ăn chuột đồng. Trong lưới thức ăn này sinh vật có bậc dinh dưỡng cấp cao nhất là

- A. cú mèo. B. thỏ. C. cáo. D. chuột đồng.

Câu 82. Ở người, dạng đột biến gây hội chứng 3X là

- A. thể ba NST số 21. B. thể ba NST số 23.
C. thể một NST số 23. D. thể một NST số 21.

Câu 83. Trong một hồ ở châu Phi, có hai loài cá giống nhau về một số đặc điểm hình thái và chỉ khác nhau về màu sắc, một loài màu đỏ, một loài màu xám, mặc dù sống trong 1 hồ nhưng chúng không giao phối với nhau. Khi nuôi chúng trong bể cá có chiếu ánh sáng đơn sắc làm chúng cùng màu thì các cá thể của 2 loài lại giao phối với nhau và sinh con. Ví dụ trên thể hiện con đường hình thành loài bằng

- A. cách li sinh thái. B. cách li tập tính. C. cách li sinh sản. D. cách li địa lí.

Câu 84. Đặc điểm *không* đúng ở hệ tiêu hóa của thú ăn thịt?

- A. Ruột non ngắn do thức ăn mềm và giàu chất dinh dưỡng hơn.
B. Thức ăn qua ruột non trải qua quá trình tiêu hoá cơ học, hoá học và được hấp thụ vào thành ruột.
C. Manh tràng phát triển, có chứa nhiều vi sinh vật.
D. Dạ dày là nơi chứa thức ăn, tiêu hoá cơ học và hóa học.

Câu 85. Theo quan điểm của Đacuyn, đối tượng của chọn lọc tự nhiên là

- A. quần xã. B. tế bào. C. quần thể. D. cá thể.

Câu 86. Thú có túi sống phổ biến ở khắp châu Úc. Cừu được nhập vào châu Úc, thích ứng với môi trường sống mới và phát triển mạnh, giành lấy những nơi ở tốt, làm cho nơi ở của thú có túi phải thu hẹp lại. Quan hệ giữa cừu và thú có túi trong trường hợp này là mối quan hệ

- A. hội sinh. B. cạnh tranh khác loài.
C. động vật ăn thịt và con mồi. D. ức chế - cảm nhiễm.

Câu 87. Ở một loài thực vật, tính trạng màu sắc hoa do 2 cặp gen quy định. Khi kiểu gen có cả 2 loại alen trội A và B quy định hoa màu đỏ, các kiểu gen còn lại quy định hoa màu trắng. Cây hoa màu trắng thuần chủng có kiểu gen

- A. AA^{bb}. B. aa^{Bb}. C. Aabb. D. AAbb.

Câu 88. Đột biến gen

- A. làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể theo một hướng xác định.
B. cung cấp nguồn biến dị thứ cấp cho quá trình tiến hóa.
C. làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể không theo hướng xác định.
D. có thể loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó ra khỏi quần thể cho dù alen đó là có lợi.

Câu 89. Ở bò sữa, con đực có cặp NST giới tính là

- A. XY. B. XO. C. YO. D. XX.

Câu 90. Khi nói về NST ở sinh vật nhân thực, phát biểu nào sau đây *không* đúng?

- A. Mỗi loài có một bộ NST đặc trưng về số lượng, hình thái và cấu trúc.
B. NST được cấu tạo bởi 2 thành phần chính là: Prôtêin histôn và ADN.
C. Số lượng NST càng nhiều thì loài đó càng tiến hóa.
D. Trong tế bào xôma của cơ thể lưỡng bội, NST tồn tại thành từng cặp nên được gọi là bộ 2n.

Câu 91. Loài sinh vật A có giới hạn sinh thái về nhiệt độ từ 25°C đến 35°C. Loài sinh vật này phát triển được ở môi trường có nhiệt độ dao động trong khoảng

- A. từ 53°C đến 69°C. B. từ 35°C đến 50°C.
C. từ 26°C đến 33°C. D. từ 0°C đến 18°C.

Câu 92. Ở ruồi giấm, xét 1 gen nằm ở vùng không tương đồng trên NST giới tính X có 2 alen là B và b. Cách viết kiểu gen nào sau đây đúng?

- A. XY^b B. X^BY C. X^BY^b D. X^bY^B

Câu 93. Theo giả thuyết siêu trội, ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở con lai có kiểu gen

- A. aabbdd. B. AaBBDD. C. AABbDd. D. AaBbDd.

Câu 94. Loài động vật có hệ tuần hoàn hở là

- A. ốc bươu vàng. B. cá chép. C. bò câu. D. rắn.

Câu 95. Khi nói về di - nhập gen, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Di- nhập gen có thể chỉ làm thay đổi tần số tương đối của các alen mà không làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

B. Thực vật di - nhập gen thông qua sự phát tán của bào tử, hạt phấn, quả, hạt.

C. Di- nhập gen luôn luôn mang đến cho quần thể các alen mới.

D. Di- nhập gen thường làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể theo một hướng xác định.

Câu 96. Khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.

B. Chỉ gồm những nguyên tố đại lượng: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.

C. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.

D. Không thể thay thế được bởi bất kì nguyên tố nào.

Câu 97. Thành phần nào sau đây **không** phải là đơn phân cấu tạo nên axit nucleic?

- A. Axit amin. B. Guanin. C. Uraxin. D. Xitôzin.

Câu 98. Ở thực vật, hô hấp sáng **không** xảy ra ở bào quan nào?

- A. Perôxixôm. B. Không bào. C. Lục lạp. D. Ti thể.

Câu 99. Theo lí thuyết, cơ thể có kiểu gen aaBB giảm phân bình thường tạo ra loại giao tử aB chiếm tỉ lệ

- A. 50%. B. 15%. C. 100%. D. 25%.

Câu 100. Khi nói về quá trình nhân đôi ADN, có bao nhiêu phát biểu sau đây **không** đúng?

I. Trong mỗi chạc hình chữ Y, các mạch mới luôn được tổng hợp theo chiều 3' - 5'.

II. Các đoạn Okazaki sau khi được tổng hợp xong sẽ được nối lại với nhau nhờ enzym nối ligaza.

III. Trong mỗi chạc hình chữ Y, trên mạch khuôn 5' - 3' thì mạch bổ sung được tổng hợp không liên tục tạo nên các phân đoạn Okazaki.

IV. Quá trình nhân đôi ADN trong nhân tế bào là cơ sở cho quá trình nhân đôi nhiễm sắc thể.

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 101. Loài sinh vật sau đây **không** phải là sinh vật sản xuất?

- A. Mộc nhĩ. B. Tảo đỏ. C. Vi khuẩn lam. D. Dương xỉ.

Câu 102. Bằng kĩ thuật chia cắt một phôi động vật thành nhiều phôi, rồi cấy các phôi này vào tử cung của các con cái cùng loài mang thai hộ có thể tạo ra nhiều cá thể mới. Phương pháp này sẽ

A. tạo ra các cá thể có kiểu gen đồng hợp tử về tất cả các cặp gen.

B. tạo ra các cá thể đa dạng về kiểu gen.

C. tạo ra các cá thể có cùng kiểu gen.

D. tạo ra các cá thể đa dạng về kiểu hình.

Câu 103. Theo lí thuyết, nếu phép lai thuận ♂ Cây thân cao × ♀ Cây thân thấp thì phép lai nghịch là

A. ♂ Cây thân cao × ♀ Cây thân cao.

B. ♂ Cây thân thấp × ♀ Cây thân thấp.

C. ♂ Cây thân thấp × ♀ Cây thân cao.

D. ♂ Cây thân cao × ♀ Cây thân thấp

Câu 104. Quan sát số lượng cây cỏ mực ở trong một quần xã sinh vật, người ta đếm được 28 cây/m². Số liệu trên cho ta biết được đặc trưng nào của quần thể?

A. Tỉ lệ đực/ cái.

B. Sự phân bố cá thể.

C. Mật độ cá thể.

D. Thành phần nhóm tuổi.

Câu 105. Dùng cônixin xử lý hợp tử (2n) có kiểu gen BbDd, sau đó nuôi cấy mô cho phát triển thành cây hoàn chỉnh thì có thể tạo ra thể tứ bội có kiểu gen

- A. BBbbDddd. B. BBbbDDDD. C. BBbbDDdd. D. BBBbDDdd.

Câu 106. Xét các khu hệ sinh học sau:

I. Hoang mạc và sa mạc.

II. Đồng rêu.

III. Thảo nguyên.

IV. Rừng Địa Trung Hải.

V. Savan.

VI. Rừng mưa nhiệt đới.

Trong các khu sinh học nói trên, vùng khí hậu nhiệt đới có bao nhiêu khu sinh học?

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 107. Một loại thực vật, alen a bị đột biến thành alen A, alen B bị đột biến thành alen b, alen d bị đột biến thành alen D. Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng và các alen trội là trội hoàn toàn. Trong các cây có kiểu gen sau đây, có bao nhiêu thể đột biến?

I. AAbbdd. II. AaBbdd. III. aaBbdd. IV. aaBbDd.

- A. 3. B. 4. C. 1. D. 2.

IV. Các kiểu gen dị hợp về gen A1 chiếm tỉ lệ 46,875%.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

----- HẾT -----

THPT Lê Xoay